TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 549/2024/QĐST-HNGĐ	*Pleiku, ngày 27 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 804/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn 3, xã T, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai.
- Chị Trương Thị Thu N, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn 3, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh V và chị Trương Thị Thu N tự nguyện tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn ngày 13-01-2003 tại Ủy ban nhân dân xã Trà Đa, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Thời gian chung sống, giữa anh V và chị N xảy ra Nều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không như mong muốn, hạnh phúc không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Thanh V và chị Trương Thị Thu N có 03 con chung: Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 14/3/2004, Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 07/02/2007 và Nguyễn Thanh Hoàng Gi, sinh ngày 15/4/2009.

Cháu Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 14/3/2004 đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Anh V và chị N thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 07-02-2007 và Nguyễn Thanh Hoàng Gi, sinh ngày 15-4-2009 cho anh V nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi

mình. Thỏa thuận này cũng phù hợp với nguyện vọng của 02 cháu là được ở với anh V khi anh V và chị N ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh V và chị Trương Thị Thu N.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thanh V và chị Trương Thị Thu N có 03 con chung: Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 14-3-2004, Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 07-02-2007 và Nguyễn Thanh Hoàng Gi, sinh ngày 15-4-2009.

Cháu Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 14-3-2004 đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Thanh V và chị Trương Thị Thu N thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 07-02-2007 và Nguyễn Thanh Hoàng Gi, sinh ngày 15-4-2009 cho anh V nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Thỏa thuận này cũng phù hợp với nguyện vọng của 02 cháu là được ở với anh V khi anh V và chị N ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Thanh V và chị Trương Thị Thu N tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000905 ngày 12 tháng

12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Anh V và chị N và đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND **thành phố P**;
- Chi cục THADS **thành phố P**;
- UBND xã Trà Đa, **thành phố P**, tỉnh Gia Lai (GCNKH số 02, ngày 13-01-2003);
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Nga